

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày: 17-7-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Tú;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969, tại H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1935; có chồng là Võ Thanh N và 01 con sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không, bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/HSST-LCCT ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng; có mặt.

- Bị hại: Bà Võ Thị L, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; tạm trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Thanh N, sinh năm 1965; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, Phường 3, Quận 8,

Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 ngày, ngày 10-02-2020, Nguyễn Thị Kim H được chồng là ông Võ Thanh N điều khiển mô tô biển số 59L2-003.19 chở H đến tiệm vàng Kim Long tọa lạc tại khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương để rút tiền. Khi ông N vào rút tiền, H đến quầy nước cam của bà Võ Thị L mua nước cam. Trong lúc chờ mua nước cam, H phát hiện thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus của bà L đang sạc pin, lợi dụng lúc bà L đang làm nước H lấy trộm điện thoại của bà L giấu vào túi áo khoác của mình. Sau khi ông N đã rút tiền xong, H cùng ông N về phòng trọ. Trên đường về, H có nói cho ông N biết mới trộm 01 điện thoại di động của bà L, ông N khuyên H trả lại điện thoại nhưng H không đồng ý. Khoảng giữa tháng 02/2020, H cùng với ông N về Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. H và ông N có đến 01 quán cà phê (không rõ tên và địa chỉ) uống nước. Trong lúc ông N uống nước, H lấy điện thoại mà H trộm được đi bán ở cửa hàng điện thoại (không rõ tên và địa chỉ) được 1.000.000 đồng.

Sau khi bị mất điện thoại, bà L báo Công an huyện Bàu Bàng. Qua điều tra xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định được Nguyễn Thị Kim H là người đã trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus của bà L. Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 59L2 - 003.19, số máy: 2B56-042064, số khung: Y-042064, nhãn hiệu: Yamaha, màu sơn đỏ - đen.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59L2 - 003.19.

- 01 biên nhận mua điện thoại do bà L cung cấp.

Ngày 13-3-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra yêu cầu trưng cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự định giá 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus. Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 18-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng đã qua sử dụng từ tháng 10 năm 2019, trị giá 10.200.000 đồng.

Ngày 10-3-2020, H đã bồi thường lại cho bà L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus đã qua sử dụng trị giá 10.200.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, bà L đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Võ Thanh N, ông N là chồng của H và biết việc H trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, hành vi của ông N không đủ yếu tố cấu thành tội “Che giấu tội phạm” hoặc tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 2 Điều 18 và Điều 19 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ông N không biết H mang tài sản do trộm được đi bán nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với cửa hàng điện thoại mà H bán điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSBB ngày 21-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H nộp 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59L2 - 003.19, số máy: 2B56-042064, số khung: Y-042064, nhãn hiệu: Yamaha, màu sơn đỏ - đen là tài sản của ông N và H. Tuy nhiên, việc H trộm cắp sản ông N không biết và ông N là người điều khiển xe mô tô mục đích đi rút tiền nên xe mô tô trên không phải là công cụ phương tiện dùng để phạm tội. Đề nghị tuyên trả lại cho ông N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không có ý kiến gì về kết luận định giá, quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và kết luận định giá cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 10-02-2020 tại khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Kim H lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở đã lén lút trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus trị giá 10.200.000 đồng của bà Võ Thị L. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo có được từ việc bán điện thoại là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp để sung vào quỹ Nhà nước.

- Trả cho ông Võ Thanh N 01 xe mô tô biển số 59L2 - 003.19, số máy: 2B56-042064, số khung: Y-042064, nhãn hiệu: Yamaha, màu sơn đỏ - đen và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59L2-003.19 mang tên Võ Thanh N do không liên quan đến việc phạm tội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018 ngày 15-5-2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải nộp 1.000.000 (một triệu) đồng tiền thu lợi bất chính sung vào quỹ Nhà nước.

- Trả cho ông Võ Thanh N 01 (một) xe mô tô biển số 59L2 - 003.19, số máy: 2B56-042064, số khung: Y-042064, nhãn hiệu: Yamaha, màu sơn đỏ - đen và 01(một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 59L2-003.19 mang tên Võ Thanh N.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16-6-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bàu Bàng).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THA huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Ngân